

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền
2. *Thư ký phiên họp:* Ông Đặng Chí Thúc

Ngày 24/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 234/QĐ-TA ngày 19/4/2024 đối với:

Họ và tên: **Trần Phước L**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/9/2000

Căn cước công dân: ngày cấp: Nơi cấp:

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 02/12

Nguyên quán: tỉnh Sóc Trăng.

Hộ khẩu thường trú: **Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: **Số H đường L, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng**.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Con ông **Trần Phước H** và bà **Trần Thị Lệ H1**

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02

Anh Trần Phước L có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Phan Văn H2** – *Đội trưởng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố S* theo *Giấy ủy quyền ngày 23/4/2024 của Trưởng Công an thành phố S*.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

3. Đại diện **Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng: Ông Nguyễn Văn P – Phó Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).**

NHẬN THẤY:

Anh **Trần Phước L** đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng với thời gian chấp hành là 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong giai đoạn cắt cơn, phục hồi tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng thì anh **Trần Phước L** vi phạm Nội quy và quy chế quản lý học viên: Ngày 25/02/2022 khi Ban giám đốc cơ sở tổ chức giao ban học viên tại hội trường khu học viên thì anh **L** cùng nhiều học viên phản ứng la hét, đập phá cửa khu quản lý học viên, gây rối trật tự công cộng, vượt khỏi khu vực quản lý dành cho học viên, để bỏ trốn khỏi cơ sở. Đến ngày 07/4/2024 thì anh **L** bị **bắt trở lại cơ sở Cai nghiện ma túy.**

Từ đó, Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng tiến hành lập hồ sơ và có văn bản gửi Trưởng **Công an thành phố S**, tỉnh Sóc Trăng đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với anh **Trần Phước L**.

Trên cơ sở đó, ngày 17/4/2024 Trưởng **Công an thành phố S**, tỉnh Sóc Trăng có Văn bản đề nghị số 168/ĐN-CATP, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa anh **Trần Phước L** vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại **Cơ sở giáo dục bắt buộc C – Bộ C1** thuộc **xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng** với thời **hạn 24 tháng.**

Tại phiên họp:

Đại diện Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Anh **Trần Phước L** thừa nhận các hành vi trên, hối hận về vi phạm của mình và xin Tòa án xem xét giảm nhẹ thời gian đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc so với đề nghị của **Công an thành phố S** để anh sớm về với gia đình và người thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp trình bày: Hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **Trần Phước L** là đầy đủ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 9, Điều 93 và Điều 94 của Luật xử lý vi phạm hành chính: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chấp nhận theo đề nghị của Trưởng **Công an thành phố S**, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **Trần Phước L** thời hạn là 22 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, thấy rằng:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với **Trần Phước L** được lập đầy đủ và đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo Điều 102, khoản 3 Điều 118 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Căn cứ vào biên bản sự việc ngày 25/02/2022; biên bản vi phạm ngày 07/4/2024; tờ tường trình ngày 07/4/2024 và lời thừa nhận của anh **L** tại phiên họp: Anh **Trần Phước L** đang là học viên chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Trong giai đoạn cắt cơn, phục hồi tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng thì anh **Trần Phước L** vi phạm Nội quy và quy chế quản lý học viên: Ngày 25/02/2022 khi Ban giám đốc cơ sở tổ chức giao ban học viên tại hội trường khu học viên thì anh **L** cùng nhiều học viên phản ứng la hét, đập phá cửa khu quản lý học viên, gây rối trật tự công cộng, vượt khỏi khu vực quản lý dành cho học viên, để bỏ trốn khỏi cơ sở. Đến ngày 07/4/2024 thì anh **L** bị bắt trở lại cơ sở Cai nghiện ma túy. Do đó, anh **L** thuộc đối tượng bị đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 94, khoản 3 Điều 118 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020. Vì vậy, đề nghị của Trưởng Công an thành phố **S** là có căn cứ chấp nhận.

Xét về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Căn cứ vào biên bản vi phạm, tờ tường trình và lời thừa nhận của anh **L** tại phiên họp, ngày 25/02/2022 khi Ban giám đốc cơ sở tổ chức giao ban học viên tại hội trường khu học viên thì anh **L** cùng nhiều học viên phản ứng la hét, đập phá cửa khu quản lý học viên, gây rối trật tự công cộng, vượt khỏi khu vực quản lý dành cho học viên, để bỏ trốn khỏi cơ sở. Đến ngày 07/4/2024 anh **L** bị bắt trở lại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, nên thời hiệu được tính lại kể từ ngày 07/4/2024 theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính “trong thời hạn được quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này mà cá nhân có tình trạng trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính”. Xét thấy, Điểm c Khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật này” nên thời hiệu xử lý vẫn còn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính: Anh **Trần Phước L** không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp anh **Trần Phước L** tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về nhân thân: Anh **L** không có tiền án, có 02 tiền sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia phiên họp phù hợp với quy định tại Điều 93 và Điều 94 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c, đ khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 93, khoản 1 Điều 94, Điều 102, khoản 2 Điều 105, Điều 110, khoản 3 Điều 118 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Căn cứ: Điều 20, Điều 31, Điều 32 và Điều 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với anh **Trần Phước L** tại **Cơ sở giáo dục bắt buộc C – Bộ C1** thuộc **xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**.

2. Thời gian chấp hành tại **cơ sở C** bắt buộc là 22 (hai mươi hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định: Anh **Trần Phước L** có quyền khiếu nại; **Công an thành phố S**, tỉnh Sóc Trăng có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hiệu khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an thành phố S**, tỉnh Sóc Trăng thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND T. Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Công an TP. Sóc Trăng ;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Sóc Trăng;
- Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát – Bộ Công an.
- Người bị áp dụng;
- **UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền